

Bản án số: 69/2017/HS-ST
Ngày: 29-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- TSnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Trần Tiến Sử.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1975 tại xã Z. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 11, xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; Tr độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nh, sinh năm 1933 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1935; bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: Ngày 20-01-2017, bị Công an xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm Snh chính về Snh vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 04-10-2017 đến ngày 13-10-2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 tại xã Z. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 14, xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; Tr độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1923 (đã chết) và bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1925 (đã chết); có vợ Phạm Thị V, sinh năm 1965 và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04-10-2017 đến ngày 13-10-2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”.

3. Trần Văn Đ, sinh năm 1980 tại xã Z. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 1, xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; Tr độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R, sinh năm 1945 và bà Mai Thị M, sinh năm 1949; có vợ Trần Thị R, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo nghiện ma túy và đang uống thuốc cai nghiện METHADONE tại Trung tâm y tế huyện Hải Hậu, bị tạm giữ từ ngày 04-10-2017 đến ngày 13-10-2017 thì chuyển tạm giam cho đến nay.

4. Phạm Văn Tr, sinh năm 1977 tại xã Z. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 11, xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; Tr độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1924 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y (tên gọi khác Phạm Thị Y), sinh năm 1934; có vợ Phạm Thị O, sinh năm 1988 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27-02-2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 24 ngày về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000đ (hiện đã chấp Snh xong), bị tạm giữ từ ngày 04-10-2017 đến ngày 13-10-2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”.

5. Đoàn Văn Q, sinh năm 1983 tại xã Z. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 14, xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Qg, sinh năm 1957 và bà Đồng Thị Ng, sinh năm 1961; có vợ Nguyễn Thị K, sinh năm 1989 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04-10-2017 đến ngày 13-10-2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Xóm 14, xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Xóm 16, xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3. Ông Trần Văn S, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Xóm 11, xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

4. Anh Đoàn Văn M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Xóm 14, xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

5. Anh Chu Văn D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 10, xã Hải S, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Có mặt các bị cáo, ông C, ông S, anh M, vắng mặt anh L, anh D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ, ngày 04-10-2017, Trần Văn T đến Nhà văn hóa xã Z, huyện Hải Hậu xem hội trại trung thu thì gặp Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ và Đoàn Văn Q. T nói với H, Đ, Q đánh bạc ăn tiền thì mọi người đồng ý. Đến 9 giờ cùng ngày, T, Đ, Q cùng đến nS H, sau đó Đ đi mua bộ bài tú lơ khơ 52 Q, T lấy chiếc chiếu trên giường trải xuống nền nhà phía Tây nhà H đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh lốc. Cả nhóm thống nhất mức sát phạt 5.000đ một lá, tức là sau mỗi ván, đếm số lá bài còn lại trên tay mỗi người sẽ nhân với 5.000đ và đưa tiền cho người về nhất được hưởng hoặc người nào báo lốc (tròn bài) thì mỗi người phải đưa 100.000đ cho người báo lốc được hưởng, chơi được khoảng 20 phút thì Phạm Văn Tr đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến 10 giờ 45 phút cùng ngày khi T, H, Đ, Tr, Q đang sát phạt nhau thì bị Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an xã Z phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.025.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và thu giữ của Đoàn Văn Q số tiền 910.000 đồng dùng để đánh bạc.

Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ, Phạm Văn Tr và Đoàn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ, Phạm Văn Tr và Đoàn Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Văn T. Xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Snh án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04-10-2017 đến ngày 13-10-2017).

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Văn Đ. Xử phạt Trần Văn Đ từ 3 đến 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-10-2017.

+ Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04-10-2017 đến ngày 13-10-2017).

+ Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phạm Văn Tr. Xử phạt Phạm Văn Tr từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04-10-2017 đến ngày 13-10-2017).

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đoàn Văn Q. Xử phạt Đoàn Văn Q từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 9 ngày tạm giữ trước đó và đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu số tiền 7.935.000 đ các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 52 Q.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung Nguyễn Văn H, Phạm Văn Tr mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, để sung quỹ NS nước.

- Trong quá Tr điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo trở tSnh công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Snh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá Tr điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Tr tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Snh vi, quyết định của Cơ quan tiến Snh tố tụng, người tiến Snh tố tụng. Do đó, các Snh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Snh tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hải Hậu lập hồi 10 giờ 45 phút ngày 04-10-2017, lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 8 giờ ngày 04-10-2017, Trần Văn T rủ Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ, Đoàn Văn Q đến nS H ở xóm 14, xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đánh bạc dưới hình thức đánh lốc “ăn tiền”, được mọi người đồng ý. Sau đó Phạm Văn Tr đến cùng tham gia đánh bạc. Đến 10 giờ 45 phút cùng ngày, thì bị Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an xã Z phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 7.935.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Q. Snh vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu tSnh tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định

tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét Snh vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Snh vi đánh lốc ăn tiền nhằm mục đích sát phạt nhau không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế của bản thân và gia đình các bị cáo, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Từ việc được, thua bạc, giữa những người chơi bạc có thể xảy ra đánh, cãi chửi nhau hoặc gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Để góp phần đấu tranh, dẹp bỏ tệ nạn cờ bạc, bảo vệ sự bình yên cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy. Đây là vụ án đồng phạm, nhưng giản đơn, Trần Văn T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo tham gia đánh bạc nên T giữ vị trí số 1 trong vụ án. Trần Văn Đ và Nguyễn Văn H khi bị rủ rê đã thực Snh một cách tích cực như Đ đi mua bài về để cùng các bị cáo đánh bạc, H cho mượn địa điểm là nS ở để đánh bạc nên Đ và H giữ vị trí số 02 trong vụ án. Phạm Văn Tr và Đoàn Văn Q giữ vị trí thứ yếu trong vụ án.

[5] Về nhân thân: Ngày 20-01-2017, Trần Văn T bị Công an xã Z xử phạt vi phạm Snh chính về Snh vi “Đánh bạc” chưa được xóa, Trần Văn Đ mắc tệ nạn xã hội hiện đang điều trị uống Methadone tại Trung tâm y tế huyện Hải Hậu, Phạm Văn Tr đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về Snh vi đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mình.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá Tr điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã tSnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo H, Đ, Q mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Văn H, có bố đẻ và bị cáo Phạm Văn Tr có mẹ đẻ là người có tSnh tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp được Chủ tịch tỉnh Nam Định tặng bằng khen. Nên các bị cáo T, H, Đ, Tr, Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, bị cáo H, Đ, Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46, bị cáo H, Tr được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của Snh vi phạm tội, vị trí vai trò đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên. Xét thấy Trần Văn T là người khởi xướng, bản thân T đã có 01 tiền sự về Snh vi đánh bạc chưa được xóa, Trần Văn Đ giữ vị trí số 2, bản thân đang mắc nghiện ma túy, do vậy cần cách ly Trần Văn T và Trần Văn Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục,

cải tạo. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H tuy giữ vị trí số 02 trong vụ án. Nhưng bị cáo H có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly H ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng Đ bảo mục đích của hình phạt, Phạm Văn Tr mặc dù nhân thân từng bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt tù, nhưng được hưởng án treo về Snh vi đánh bạc. Tuy nhiên đến nay bị cáo đã được xóa án tích và là lao động chính trong gia đình, bị cáo Q có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giữ vai trò, vị trí thứ yếu trong vụ án. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Tr và Q ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo Tr và Q được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp. Hai bị cáo đã bị tạm giữ 9 ngày nên được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ và được trừ vào thời gian chấp Snh hình phạt. Về khẩu trừ thu nhập vì các bị cáo Phạm Văn Tr, Đoàn Văn Q nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập thấp, không ổn định lại đang phải nuôi con nhỏ nên miễn khẩu trừ thu nhập đối với hai bị cáo là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét cần phạt Nguyễn Văn H và Phạm Văn Tr 01 khoản tiền nhất định để sung quỹ NS nước, bị cáo Trần Văn T không có tài sản gì, hiện nay vẫn còn sống phụ thuộc vào gia đình, bị cáo Trần Văn Đ bản thân mắc nghiện, hiện đã ly hôn, bị cáo Đoàn Văn Q có H cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T, Đ và Q là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Về số tiền 7.935.000đ các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ NS nước. Đối với một bộ bài tú lơ khơ 52 Q là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Quá Tr điều tra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 và 01 xe mô T nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 18Z6- 3998; Phạm Văn Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 và 01 ví giả da màu nâu bên trong có 4.500.000 đồng; Trần Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và 01 chiếc xe mô T nhãn hiệu Honda Wawe biển kiểm soát 18P4- 1728; Đoàn Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, quá Tr điều tra đã xác định, những tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Tr và Đoàn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Văn T. Xử phạt Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù,

thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Snh án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04-10-2017 đến ngày 13-10-2017).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Văn Đ. Xử phạt Trần Văn Đ 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-10-2017.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Xử phạt Nguyễn Văn H 9 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04-10-2017 đến ngày 13-10-2017). Phạt bổ sung 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Giao bị cáo cho UBND xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi Snh án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Tr. Xử phạt Phạm Văn Tr 15 (mười lăm) tháng, cải tạo không giam giữ được khấu trừ 9 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp Snh 14 tháng 3 ngày; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi Snh án và bản sao bản án. Phạt bổ sung 3.000.000đ (ba triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đoàn Văn Q. Xử phạt Đoàn Văn Q 12 (mười hai) tháng, cải tạo không giam giữ được khấu trừ 9 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp Snh 11 tháng 3 ngày; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi Snh án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Phạm Văn Tr, Đoàn Văn Q cho UBND xã Z giám sát giáo dục trong thời gian chấp Snh án. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Tr và Q.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ NS nước số tiền 7.935.000đ (bảy triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng) các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Q.

- Trả lại cho Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 và 01 xe mô T nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 18Z6- 3998; Phạm Văn Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 và 01 ví giả da màu nâu bên trong có 4.500.000 đồng; Trần Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và 01

chiếc xe mô T nhãn hiệu Honda Wawe biển kiểm soát 18P4- 1728; Đoàn Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

(Các vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-12-2017 và biên lai thu tiền số 07426 ngày 01-12-2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Hải Hậu và Chi cục thi Snh án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Tr và Đoàn Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi Snh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Snh án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi Snh án hoặc bị cưỡng chế thi Snh án. Thời hạn thi Snh án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Snh án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã Z: 01 bản;
- Các bị cáo: 05 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Văn Tùng

